

Ứng dụng TED Talks để luyện nghe mở rộng cho sinh viên chuyên Anh năm thứ 3 Trường Đại học Bạc Liêu

Huỳnh Thị Út

*Trường Đại học Bạc Liêu

Received: 08/03/2024; Accepted: 19/03/2024; Published: 26/3/2024

Abstract: Extensive listening (EL) is a teaching approach that fosters students' listening fluency in a more enjoyable way. Considering the potential advantages of extensive listening, it seems evident that the approach could be beneficial for the teaching of EFL. Given the popularity of TED Talks which are freely available online, the researcher was interested in exploring this online resource as a source of EL materials for her students at Bac Lieu University. Two questions guided our research: (1) What factors do third-year English major students at Bac Lieu University consider important when selecting TED Talk videos for their extensive listening? (2) Does listening to TED Talk videos help students to improve their English listening skills? Data for this study was collected from questionnaires administered to 23 third-year students at Bac Lieu University and two pre- and post- tests. The results indicate that several factors influenced the selection of TED videos. Speaker's accent, topic, speed, and vocabulary complexity were the most frequently mentioned factors. The majority of students reported that TED videos could help them improve their vocabulary, develop listening comprehension, and enhance their motivation.

Keywords: Extensive listening, TED Talks, Bac Lieu University

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng nghe (KNN) đóng vai trò quan trọng trong việc giao tiếp hiệu quả. Mặc dù đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp và mặc dù sinh viên (SV) tiếng Anh thường gặp khó khăn khi nghe, nhưng kỹ năng này chưa được nghiên cứu rộng rãi. Là những người giảng dạy tiếng Anh, giáo viên nên nhận thức về những phương pháp có thể giúp SV phát triển KNN của họ. Một phương pháp giảng dạy KNN thu hút sự chú ý trong những năm gần đây là nghe mở rộng (NMR). Renandya và Farrell (2010) định nghĩa NMR là «các hoạt động nghe mà cho phép người học tiếp nhận việc nghe đầu vào để hiểu và thú vị» (tr.56). Bằng cách tiếp nhận nghe đầu vào để hiểu và thú vị này, SV có cơ hội tiếp xúc lặp đi lặp lại với ngôn ngữ một cách thú vị và phong phú, từ đó thúc đẩy sự phát triển KNN của họ.

Với sự dễ dàng tiếp cận TED Talks, nhiều nhà nghiên cứu về KNN đã bắt đầu nghiên cứu mức độ mà các bài thuyết dựa trên video có thể được tận dụng một cách hiệu quả cho mục đích học ngôn ngữ. Một nghiên cứu như vậy gần đây được thực hiện bởi Renandya, Gavenila, & Wulandari (2021) nhằm kiểm tra ảnh hưởng của TED Talks đối với việc nghe mở rộng cho SV năm hai của ông. Kết quả cho thấy cả SV báo cáo rằng TED có thể giúp họ cải thiện từ vựng, phát triển kỹ năng học thuật và đạt được thông tin và kiến thức mới. Được động viên bởi kết quả

tích cực của nghiên cứu của Renandya, Gavenila, & Wulandari (2021), tác giả mong muốn nghiên cứu những lợi ích của TED Talks đối với SV chuyên Anh năm 3 trường Đại học Bạc Liêu và trả lời hai câu hỏi sau đây:

(1) Những yếu tố nào được SV chuyên Anh năm 3 trường Đại học Bạc Liêu coi là quan trọng khi họ chọn video TED Talk để nghe mở rộng?

(2) Việc nghe các video TED Talk có giúp SV cải thiện KNN tiếng Anh của họ không?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Người tham gia nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi lựa chọn 23 SV chuyên Anh năm ba đại học Bạc Liêu đến từ lớp 16DTA1, bao gồm cả nam và nữ. 23 SV được yêu cầu sử dụng trang bài giảng TED talks để cải thiện KNN tiếng Anh của mình. Mặc dù có bài tập được giao cho SV trong lớp học, nhưng việc tiếp xúc thêm với tài liệu nghe bên ngoài lớp học cũng là điều cần thiết. Vì mục đích cải thiện KNN, SV được yêu cầu duy trì một nhật ký lắng nghe, trong đó họ viết về hoạt động nghe mở rộng của mình, bao gồm số lượng, thời lượng, chủ đề quan tâm và số từ vựng mới học được.

2.2. Công cụ thu thập dữ liệu

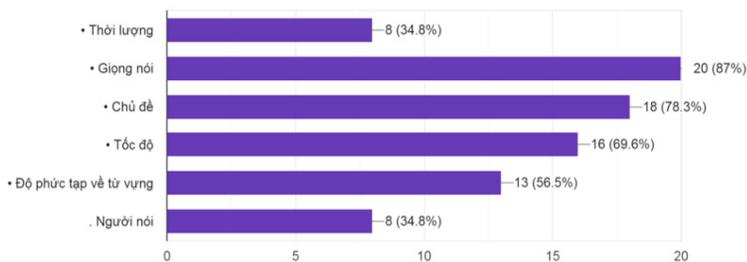
Chúng tôi đã sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống (case study) để thu thập dữ liệu nghiên cứu

cứ. Người nghiên cứu trước tiên giải thích việc thử nghiệm cho SV và hướng dẫn cách sử dụng các bài giảng TED như một nguồn tài nguyên tiếng Anh để tự học nghe tại nhà trong suốt kỳ học (gồm 15 tuần). SV được yêu cầu chọn một video yêu thích từ danh sách các bài giảng TED và điền vào một biểu mẫu nhật ký nghe mỗi tuần. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng nhiều nguồn dữ liệu khác nhau: bảng câu hỏi và bài kiểm tra. Một bảng câu hỏi với mười câu hỏi đã được phát cho người tham gia ở phần tiên đầu của nghiên cứu. Sau đó, bài kiểm tra là công cụ đo lường quan trọng để đánh giá trình độ của SV trước và sau khi lớp thí nghiệm bắt đầu. Các bài kiểm tra bao gồm một bài kiểm tra trước được thực hiện trong tuần 1 và một bài kiểm tra sau áp dụng trong tuần 15.

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Câu hỏi nghiên cứu 1

Theo Takaesu (2017) và Renandya cùng Farrell (2010) SV thường xem xét sáu khía cạnh khi lựa chọn nguồn tài nguyên nghe, bao gồm thời lượng, người nói, chủ đề, giọng, tốc độ, và độ phức tạp về từ vựng. Kết quả cung cấp dữ liệu về ý kiến của SV liên quan đến những yếu tố này, như thể hiện trong Hình 2.1 dưới đây.



Hình 2.1. Những yếu tố ảnh hưởng lựa chọn của SV khi xem video TED talk

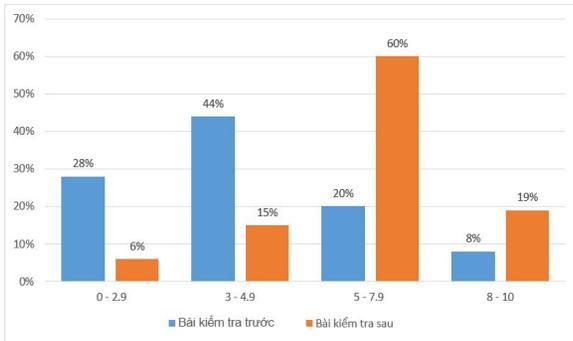
Biểu đồ biểu thị dữ liệu liên quan đến kết quả của cuộc điều tra. Các yếu tố liên quan đến giọng nói, chủ đề, tốc độ và vốn từ vựng là những lý do chính để chọn video TED. Người nói và thời lượng video cũng là các yếu tố quan trọng, nhưng không quan trọng bằng bốn yếu tố trước. Như có thể thấy, yếu tố về giọng nói đóng vai trò quan trọng nhất, với 87% SV chọn lựa yếu tố này trong cuộc khảo sát. SV đồng ý rằng họ thích nghe TED Talk của người nói có giọng Anh (52.2%) và giọng Mỹ (39.1%), trong khi chỉ có 8.7% SV nói rằng họ không có vấn đề đối với giọng Anh hay Mỹ. Chủ đề xếp thứ hai với tỷ lệ là 78,3%. Theo kết quả của cuộc khảo sát, 69,6% SV cho biết họ ưa thích nghe những bài giảng về chủ đề giáo dục. Bên cạnh đó, các bạn cũng ưa thích xem những chủ đề không liên quan đến giáo dục như giải

trí (60.9%), thể thao và môi trường (39.1%), công nghệ (30.4%), v.v. Dựa trên kết quả của bảng câu hỏi, có vẻ sở thích chủ đề của SV được quyết định bởi sở thích cá nhân của họ. Điều này cho thấy rằng người học có vẻ quan tâm đến nhiều chủ đề khác nhau. Như Zeeland & Schmitt (2013) đã chỉ ra, việc nghe các đoạn văn từ nhiều thể loại mang lại nguồn nghe đầu vào đa dạng thay vì chỉ liên quan đến các chủ đề học thuật, từ đó mở rộng cơ hội cho SV tiếp xúc với đầu vào ngôn ngữ phong phú hơn. Yếu tố quan trọng thứ ba là tốc độ nói chuyện, được đề cập bởi 69,6% người học. Theo Renandya và Farrell (2010) tốc độ nói chuyện nhanh có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghe hiểu của SV. 69,6% SV đồng ý rằng họ thích nghe TED Talk ở tốc độ nói chuyện với tốc độ trung bình; 21,7% SV chọn tốc độ chậm. Tuy nhiên, 8,7% SV không tin rằng tốc độ nhanh là một vấn đề nghiêm trọng. Một tỷ lệ lớn SV (56.5%) thừa nhận rằng độ phức tạp của từ vựng ảnh hưởng đến sự chọn lựa về tài liệu TED của họ. TED Talks với từ vựng đơn giản được ưa thích bởi 65,2% SV hơn so với những từ vựng phức tạp (34,8%). Cần lưu ý rằng trang web của TED không cung cấp thông tin về

mức độ khó khăn của các video. Do đó, giáo viên nên cung cấp SV một danh sách các tài liệu TED đã được lựa chọn trước dựa trên mức độ khó khăn để giúp SV chọn những bài diễn thuyết phù hợp với trình độ của họ.

Thời lượng của video và người nói đứng vị trí cuối cùng với 34,8% SV lựa chọn. Theo kết quả của cuộc điều tra, đa số SV thích nghe TED Talks ngắn hơn 10 phút (73,9%). Hamouda (2013) cho rằng độ dài của video có thể là một vấn đề lớn trong việc lắng nghe vì người nghe thường “mất tập trung sau khi tập trung quá lâu vào việc lắng nghe” (tr.130). Điều này ngụ ý rằng đoạn nghe càng dài, SV có xu hướng không nắm bắt được ý chính của nội dung càng cao. Bên cạnh đó dữ liệu này cho thấy, SV có xu hướng ưa thích xem video TED Talk do người bản xứ trình bày (54,5%) hơn so với người nói không phải bản xứ (45,5%). Do đó, SV trong nghiên cứu của chúng tôi có xu hướng ưa thích xem video được nói bởi người nói bản xứ tiếng Anh. Có thể thấy rằng sự ưa thích của SV đối với người nói bản xứ là do các yếu tố thực tế. Người nói bản xứ giao tiếp một cách chính xác và rõ ràng hơn, làm cho SV dễ hiểu nội dung của bài diễn thuyết.

2.3.2. Câu hỏi nghiên cứu 2



Hình 2.2. Bài kiểm tra trước và sau của nhóm thử nghiệm

Trong hình 2.2, có thể thấy rằng điểm kiểm tra trước của nhóm thử nghiệm rất kém. 72% SV đạt điểm dưới 5 điểm, trong đó có 28% đạt điểm dưới 3. Phần trăm SV đạt từ 5 đến 7.9 điểm khá thấp, chỉ chiếm 20% tổng số. Hơn nữa, chỉ có 8% SV đạt từ 8 đến 10 điểm. Đầu học kỳ, kỹ năng lắng nghe của học viên được coi là khá kém. Kết quả của bài kiểm tra sau cho thấy sự tiến bộ của nhóm thử nghiệm sau 15 tuần. Hơn một nửa số SV đạt điểm từ 5 trở lên (60%), với 19% đạt điểm xuất sắc (từ 8 đến 10). Hơn nữa, phần trăm học sinh đạt điểm dưới 3 giảm xuống còn 6%. Tóm lại, so sánh kết quả giữa bài kiểm tra trước và sau cho thấy kỹ năng lắng nghe của SV đã cải thiện đáng kể.

Do việc nghe mở rộng video TED talk được thực hiện trong thời gian tự học của SV ngoài lớp học, nên ngoài các bài kiểm tra, các công cụ thu thập dữ liệu khác cũng được sử dụng để đánh giá hiệu quả của việc nghiên cứu này. Dữ liệu từ các cuộc khảo sát cho thấy, hầu hết SV thừa nhận rằng việc xem video TED talk đã giúp họ nâng cao KNN hiểu. SV cho biết từ vựng và kiến thức cơ bản của họ đã mở rộng. Hơn nữa, họ đã có cơ hội tiếp xúc với nhiều giọng Anh khác nhau, điều này có lợi trong các kỳ thi nghe. Bên cạnh đó, SV đồng ý rằng khi luyện tập KNN trên TED talk họ thường cảm thấy tự tin và có động lực hơn. Và điều này làm hạn chế tối thiểu sự lo lắng của họ khi nghe. So với việc ngồi trên lớp để làm các bài tập nghe được cung cấp từ giáo viên, thì việc học với trang web thoải mái hơn rất nhiều. Người học có thể kiểm soát quá trình học và học khi họ cảm thấy thuận tiện nhất, ví dụ như trước khi đi ngủ hoặc lúc nghỉ giải lao. Do đó, người học sẽ không bị áp lực quá nhiều khi nghe, và điều đó duy trì động lực và hứng thú trong học sinh. Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng, sự tự tin và động lực là một trong những yếu tố dẫn đến thành công đối với KNN ngôn ngữ thứ hai (Dupuy, 1999; Vandergrift & Goh, 2012). Theo đó, các hoạt động nghe nên bao gồm những trải nghiệm

đa dạng và phong phú có thể làm giảm sự lo lắng của người học và tăng mức độ tự tin của họ.

3. Kết luận

Mục tiêu của nghiên cứu này là nghiên cứu việc sử dụng các bài TED talks cho việc nghe mở rộng với SV chuyên Anh năm ba trường Đại học Bạc Liêu. Chúng tôi đã trả lời hai câu hỏi nghiên cứu: (1) Những yếu tố nào được SV chuyên Anh năm 3 trường Đại học Bạc Liêu coi là quan trọng khi họ chọn video TED Talk để nghe mở rộng? (2) Việc nghe các video TED Talk có giúp SV cải thiện KNN tiếng Anh của họ không? Kết quả cho thấy sự lựa chọn của SV đối với các video TED Talk được ảnh hưởng bởi các yếu tố như giọng của người nói, các chủ đề, tốc độ phát biểu của bài nói, độ phức tạp của từ vựng, người nói là ai, và độ dài của các video được sử dụng trong các bài nói. Hơn nữa, có thể thấy rõ được sự hiệu quả của việc sử dụng trang TED talk để cải thiện KNN tiếng Anh của SV chuyên Anh năm ba trường Đại học Bạc Liêu. Các kết quả cho thấy, việc sử dụng TED talk đã giúp cải thiện KNN tiếng Anh của sinh viên thông qua bài kiểm tra trước và sau thí nghiệm. Về các lợi ích được nhận thức từ việc xem TED Talks, đa số SV báo cáo rằng việc xem thường xuyên các video TED giúp họ học từ vựng mới, phát triển khả năng nghe hiểu, và cải thiện động lực của họ.

Hy vọng nghiên cứu này sẽ đóng góp một phần nhỏ trong việc cải thiện chất lượng giáo dục tiếng Anh của SV và giúp các nhà quản lý trường đại học có thêm cơ sở để hỗ trợ cho việc giảng dạy và học tập của SV. Trong tương lai, các nghiên cứu khác có thể tiếp tục khảo sát về hiệu quả của các trang web hoặc phần mềm học tiếng Anh trực tuyến khác nhau, cũng như áp dụng với các kỹ năng khác nhau đối với việc học tiếng Anh và tìm hiểu sâu hơn về cách thức sử dụng trang web, phần mềm này để đạt được kết quả tốt nhất trong quá trình học tập của SV.

Tài liệu tham khảo

1. Cárdenas, R., & Chaves, O. (2013). English teaching in Cali: Teachers' proficiency level described. *Lenguaje*, 41(2), 325-352.
2. Dupuy, B. C. (1999). Narrow listening: An alternative way to develop and enhance listening comprehension in students of French as a foreign language. *System*, 27(3), 351-361. [https://doi.org/10.1016/S0346-251X\(99\)00030-5](https://doi.org/10.1016/S0346-251X(99)00030-5).
3. Hamouda, A. (2013). An Investigation of Listening Comprehension Problems Encountered by Saudi Students in the EL Listening Classroom. *International Journal of Academic Research in Progressive Education and Development*, 2(2), 113-155.